

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

K, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C; ĐKKH: Số 855 đường T, tổ Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Kim O, sinh năm 1995; ĐKKH: Số 855 đường T, tổ Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Kim O.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Kim O thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Kim O có 01 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 15/02/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị O nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian tính cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Kim O thống nhất, anh C có nghĩa vụ trả cho chị O số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Anh chị thoả thuận về việc thanh toán: Hàng tháng anh C phải trả cho chị O số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng, thời gian thanh toán vào ngày mùng 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 01/8/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Kim O mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự chia tài sản chung, tổng cộng là 5.150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C nhận nộp cả 5.150.000 đồng (*năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự chia tài sản chung, anh Nguyễn Văn C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003660 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Văn C còn phải nộp thêm số tiền là 4.850.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường V, K, HP (*ĐKKH ngày 23/10/2017*);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khoát

